

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST.
Ngày: 06/01/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Ngọc Cúc và bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 đối với:

*** Bị cáo Chau Bô R** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 03 tháng 7 năm 2003; tại: tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã C, huyện Tr, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau D, sinh năm: 1962 (còn sống) và bà Nèang Sa R, sinh năm: 1962 (còn sống); gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 775/QĐ-ĐTTH ngày 05/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cho đến nay (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Chau Bô R** là ông Phạm Minh L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai (có mặt).

*** Bị cáo Chau D** (tên gọi khác: không có), sinh năm 1962; tại: tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã C, huyện Tr, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Ô, xã T,

huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 00/12 (không biết chữ); dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau B (đã chết) và bà Nèang D (đã chết); gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình và có vợ tên Nèang Sa R, sinh năm: 1962 và 06 người con, lớn nhất sinh năm: 1985 và nhỏ nhất sinh năm: 2003; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 776/QĐ-ĐTTH ngày 05/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cho đến nay (có mặt).

* **Bị hại:** Anh Hà Trần Anh Hữu P, sinh năm: 2000 (chết).

* **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Ông Hà Đăng Q, sinh năm: 1964 (có mặt)

- Bà Trần Thị T, sinh năm: 1965 (có mặt)

Cùng trú tại: Số nhà 2289, đường ĐT 768, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** anh Chau Bô R, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã Co, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

* **Người làm chứng:**

- Anh Chau S, sinh năm: 1990 (có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã C, huyện Tr, tỉnh An Giang.

Nơi đăng ký tạm trú: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai

- Chị Chau Sóc Phi R, sinh năm: 1991 (xin vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã C, huyện Tr, tỉnh An Giang

Nơi đăng ký tạm trú: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai

* **Người giám định pháp y về tử thi:**

- BS. CKI Trần Văn Hoàng – Giám định viên – Giám đốc.

- BS. CKI Võ Thanh Hòa – Giám định viên – TP.GĐTH.

- Ông Hoàng Bá Dũng – giúp việc cho giám định viên.

- Ông Võ Văn Minh – giúp việc cho giám định viên.

(Không triệu tập tham gia phiên tòa)

* **Người giám định pháp y về độ tuổi:**

- BS. CKI Trần Văn Hoàng – Giám định viên – Giám đốc

- BS. CKI Nguyễn Gió – Giám định viên

(Không triệu tập tham gia phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, Chau Bô R, sinh ngày 03/07/2003 hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67N1-109.60 của cha ruột là bị cáo Chau D để đi chơi thì bị cáo Chau D không đồng ý, do biết con trai chưa đủ tuổi được cấp giấy phép lái xe theo quy định. Sau đó, do Chau Bô R nhiều lần năn nỉ hỏi mượn xe nên bị cáo Chau D đồng ý và chỉ chỗ để chìa khoá xe mô tô biển số 67N1-109.60 trên nóc tủ quần áo cho R biết. Chau Bô R lấy chìa khoá rồi điều khiển xe mô tô biển số 67N1-109.60 lưu thông trên đường ĐT768 hướng từ xã P đến xã A, huyện C. Khi đến đoạn đường tại KM 18+120 đường ĐT768 thuộc ấp V, xã T, huyện C, R điều khiển xe mô tô trên làn sang phần đường bên trái theo hướng xe đi của mình để vượt xe ô tô chở rác đang đi cùng chiều phía trước thì va chạm với xe mô tô biển số 60B8-818.90 do anh Hà Trần Anh Hữu P lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn giao thông. Anh Hà Trần Anh Hữu P được đưa đến Bệnh viện đa khoa T cấp cứu sau đó chết tại bệnh viện.

* Tang vật, tài sản tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ - đen biển số 67N1- 109.60;
- 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu trắng - xanh biển số 60B8-818.90.

* Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 22 giờ 15 phút ngày 24/12/2020 xác định: hiện trường là đoạn đường vòng, mặt đường bê tông, phẳng, có vạch phân tuyến, chiều rộng mặt đường là 09m50, có hệ thống biển báo số hiệu biển báo W.225 (Biển báo trẻ em). Hiện trường nguyên vẹn, điều kiện đêm tối.

Hiện trường được cố định bởi trụ điện số 01 đứng ngoài mặt đường. Lấy lề phải theo hướng từ xã A đến xã P, huyện C làm lề chuẩn để đo vẽ hiện trường:

1. Xe mô tô 60B8-818.90 ngã sang trái, nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng xã P, đuôi xe quay về hướng xã A. Trục bánh trước xe mô tô cách lề chuẩn 2m73, trục bánh sau xe mô tô cách lề chuẩn 3m33. Trục bánh trước xe mô tô 60B8-818.90 cách trục bánh sau xe mô tô 671-109.60 là 3m07.

2. Xe mô tô 67N1-109.60 ngã sang phải, nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng xã A, đuôi xe quay về hướng xã P. Trục bánh trước xe mô tô cách lề chuẩn 4m73, trục bánh sau xe mô tô cách lề chuẩn 5m20.

3. Trên mặt đường phát hiện vết mảnh vỡ kích thước 4m60 x 3m60, tâm vết mảnh vỡ cách lề chuẩn là 3m90, cách trục bánh trước xe mô tô 67N1-109.60 là 1,00m.

4. Trên mặt đường phát hiện vết máu kích thước 01m15 x 0,45m, tâm vết máu cách lề chuẩn là 04m40, cách trục bánh trước xe mô tô 671-109.60 là 0,80m.

Trụ điện số 01 đứng ngoài mặt đường cách mép lề đường là 3m00, cách trục trước bánh xe mô 67N1-109.60 là 11m70, cách trục sau bánh xe mô tô 60B8-818.90 là 14m.

* Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện (xe mô tô biển số 60B8-818.90) hồi 09 giờ 05 phút ngày 30/12/2020 xác định:

- Tay cầm lái, ống giảm sóc trái, phải cong vênh, biến dạng.
- Cụm đồng hồ tốc độ, đèn chiếu sáng phía trước, đèn chuyển hướng trái, phải phía trước bể vỡ, vắng rời khỏi vị trí.
- Ốp nhựa mặt nạ phía trước xe bể vỡ, vắng rời khỏi vị trí.
- Chấn bụn phía trước xe gãy rời khỏi vị trí.
- Phanh đùm bánh trước xe gãy rời khỏi vị trí. Vành bánh xe trước cong, vênh, biến dạng.
- Góc chân trước bên trái, cần số bên trái cong vênh hướng từ trước ra sau.
- Ốp nhựa thân xe bên trái bể vỡ, bung hở kích thước 31cm x 5cm.
- Vết chà mòn nhựa kích thước 9cm x 0,7m hướng từ trước ra sau.
- Vết chà mòn kim loại mặt ngoài tay nắm yên xe kích thước 5,5cm x 1cm hướng từ trước ra sau.

* Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện (xe mô tô biển số 67N1-109.60) hồi 08 giờ 10 phút ngày 30/12/2020 xác định:

- Cụm đèn chiếu sáng phía trước, cụm đồng hồ đo tốc độ, đèn chuyển hướng trái, phải phía trước bể vỡ hoàn toàn.
- Gương chiếu hậu bên trái vắng rời khỏi vị trí.
- Yếm chắn gió, yếm chắn bùn phía trước bể vỡ hoàn toàn.
- Ống giảm sóc phía trước bên trái cong vênh hướng từ trước ra sau.
- Dầu vết màu xanh trên phanhe đùm và ống giảm sóc phía trước bên trái dài 14cm, kích thước 6cm x 0,1cm.
- Góc chân trái phía trước và cần số cong vênh hướng từ trước ra sau.
- Vết chà mòn kim loại kích thước 3cm x 0,9cm mặt ngoài cần phanhe, hướng từ trước ra sau. Vết chà mòn cao su và kim loại kích thước 3,5cm x 2,5cm đầu gác chân trước bên phải hướng từ trước ra sau.
- Góc chân trước bên phải cong vênh.
- Phát hiện mảnh nhựa màu xanh kích thước 7cm x 3,5cm bên dưới ốp bảo vệ thân xe.

- Vết chà mòn kim loại kích thước 10cm x 4,5cm trên ốp bảo vệ ống giảm thanh xe.

- Đầu cần tay thắng bên phải gãy rời khỏi vị trí.

- Phát hiện ở chân cãm bánh xe trước có mảnh nhựa màu xanh đen, kích thước 10cm x 14cm, tâm mảnh nhựa cách ống giảm sóc phía trước bên trái 16cm.

* Tại Bản kết luận số 394/TT/2020 ngày 11/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng kết luận nguyên nhân tử vong của anh Hà Trần Anh Hữu P như sau:

- Dấu hiệu chính:

+ Đa vị trí tổn thương: đầu, ngực, bụng, tay và chân;

+ Đa hình thái tổn thương: xây xát, rách da, bầm tụ máu, vết sọ phức tạp, chảy máu nội sọ.

- Nguyên nhân chết: chấn thương sọ não, gây vết sọ phức tạp chấn thái dương hai bên, chảy máu nội sọ.

- Kết luận khác: nồng độ cồn trong máu: 0,260 mg/100ml (theo quyết định số 320/QĐ/GĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,23 mg/100ml).

* Châu Bô R sinh ngày 03/7/2003 đến ngày 03/8/2009 mới đăng ký khai sinh (khai sinh trễ hạn). Ngày 25/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trưng cầu giám định tuổi chịu trách nhiệm hình sự của Châu Bô R tại thời điểm xảy ra sự việc. Tại Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0170/ĐT/2021 ngày 10/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: “Qua khảo sát về hình thể ngoài, kết quả khảo sát về xương và khảo sát về răng kết luận độ tuổi của Châu Bô R là 17 tuổi tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 04/3/2021”. Như vậy tính đến thời điểm xảy ra sự việc là ngày 24/12/2020 thì Châu Bô R được 16 tuổi 09 tháng 20 ngày tuổi.

* Về xử lý tang vật, tài sản tạm giữ:

- Xe mô tô 67N1-109.60 do Châu Bô R, sinh năm 1985, trú tại: ấp A, xã C, huyện Tr, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018 Châu Bô R tặng cho cha là bị cáo Châu D bằng miệng, không làm giấy tờ tặng cho và chưa làm thủ tục sang tên. Hiện bị cáo Châu D là người quản lý, sử dụng xe mô tô trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại xe cho bị cáo Châu D.

- Xe mô tô 60B8-818.90 do anh Hà Trần Anh Hữu P đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại xe cho ông Hà Đặng Q là người đại diện hợp pháp của anh P nhận.

* Về trách nhiệm dân sự: gia đình Châu Bô R, Châu D đã bồi thường cho gia đình bị hại anh Hà Trần Anh Hữu P số tiền 60.000.000 đồng. Phía gia đình anh P không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Châu Bô R, Châu D.

Cáo trạng số: 03/CT-VKSVC ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố Chau Bô R về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 và Chau D về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (từ đây biết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2017, xử phạt bị cáo Chau Bô R mức án từ 16 tháng đến 18 tháng tù giam; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2017, xử phạt Chau D mức án từ 16 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã xử lý trả cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét. Về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã bồi thường, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét. Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Chau Bô R: về tội danh, thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng những tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo mới phạm tội lần đầu, người dân tộc Khmer, có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật kém nên đề nghị xét xử bị cáo mức án từ 16 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

* Ý kiến tự bào chữa của bị cáo Chau Bô R: thống nhất ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến gì thêm.

* Ý kiến tự bào chữa của bị cáo Chau D: thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

* Bị cáo Chau Bô R: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm đoàn tụ với gia đình.

* Bị cáo Chau D: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Chau Bô R, Chau D, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Hà Đăng Q, bà Trần Thị T, người làm chứng là anh Chau S có mặt. Người

có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Châu Bô R vắng mặt, người làm chứng chị Châu Sóc Phi R có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 292, 293, 294, 297 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Châu Bô R và Châu D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: khoảng 21 giờ 30 ngày 24/12/2020 tại KM 18+120 đường ĐT 768 thuộc ấp V, xã T, C, tỉnh Đồng Nai, Châu Bô R là người chưa thành niên, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 67N1-109.60 (có dung tích 97 cm³), vượt bên trái các phương tiện tham gia giao thông khác không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô biển số 60B8-818.90 do anh Hà Trần Anh Hữu P điều khiển lưu thông hướng ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả anh P được đưa đến Bệnh viện đa khoa Thống Nhất cấp cứu sau đó chết tại bệnh viện. Châu D là bố của Châu Bô R biết Châu Bô R là người chưa thành niên, chưa đủ điều kiện điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 67N1-109.60 có dung tích 97 cm³ nhưng vẫn giao xe mô tô biển số 671-109.60 cho R tham gia giao thông dẫn đến gây tai nạn giao thông như nêu trên.

[4]. Xét thấy, bị cáo Châu Bô R, Châu D là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hoặc phải nhận thức được xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 67N1-109.60 (có dung tích 97 cm³) khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ. Việc điều khiển xe mô tô trên khi tham gia giao thông đường bộ phải do người đủ tuổi, đủ điều kiện được nhà nước cấp giấy phép lái xe theo quy định mới được điều khiển tham gia giao thông, nếu không có mà vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông là vi phạm pháp luật nhưng Châu Bô R với mục đích đi chơi với bạn bè nhân dịp Noel, đã nói dối với bị cáo Châu D là đi làm, bị cáo Châu D không kiên quyết mà vì cả nể, vẫn giao xe mô tô trên cho Châu Bô R điều khiển tham gia giao thông dẫn đến hậu quả gây tai nạn giao thông làm chết 1 người. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Châu Bô R đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ

luật Hình sự năm 2017 và bị cáo Chau D phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố.

[5]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[5.1]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong đó tội phạm của bị cáo Chau Bô R được quy định là tội rất nghiêm trọng, của bị cáo Chau D là ít nghiêm trọng, đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ.

[5.2]. Về nhân thân các bị cáo: có nhân thân tốt, thể hiện tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng.

[5.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình tố tụng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; là người dân tộc Khmer, có trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật kém; trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Chau Bô R tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên; mới phạm tội lần đầu. Bị cáo Chau D mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017. Bị cáo R được áp dụng các quy định của người chưa thành niên khi quyết định hình phạt quy định tại các Điều 90, 91, 98, 101 và hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2017. Bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017;

[5.4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5.5]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2017 quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Chau Bô R và hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Chau D nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong đó, bị cáo Chau D là người cao tuổi, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào con, có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ cho bị cáo Chau D.

[6]. Về xử lý vật chứng: xe mô tô 67N1-109.60 do Chau Bô R đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018 Chau Bô R tặng cho cha là bị cáo Chau D bằng miệng, không làm giấy tờ cho tặng và cũng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện bị cáo Chau D là người quản lý, sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại xe cho bị cáo Chau D; Xe mô tô 60B8-818.90 do anh Hà Trần Anh Hữu P đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại xe cho ông Hà

Đặng Q là người đại diện hợp pháp của anh P là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự: các bị cáo Chau Bô R và Chau D đã bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a, g khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Chau Bô R, Chau D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9]. Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Chau Bô R chỉ một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[10]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: bị cáo Chau Bô R phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và bị cáo Chau D phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1]. Đối với bị cáo Chau Bô R: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt: Bị cáo Chau Bô R 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

[2.2]. Đối với bị cáo Chau D: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264, khoản 1 Điều 12, điểm c khoản 1 Điều 32, Điều 36, 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt: Bị cáo Chau D 01 (một) năm 04 (bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ cho bị cáo Chau D.

Giao Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo Chau D trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Chau D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Chau D.

[3]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã thu hồi trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự: các bị cáo Chau Bô R và Chau D đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a, d, đ khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Chau Bô R, Chau D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Chau Bô R, Chau D, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hà Đăng Q, bà Trần Thị T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Chau Bô R được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (02);
- Người có QLNVLQ đến vụ án (01);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quanĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn